TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2021/HS - ST
Ngày: 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Số 9 LTK, phường T, thành phố H; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Vũ Thị N; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 91 ngày 26/5/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 2.744.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2010.

- Bản án số 213 ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 8.200.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2013.

- Bản án số 156 ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 65.730.500 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2017.

- Bản án số 225 ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 4.325.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2020.

Nhân thân: Quyết định số 100 ngày 08/4/2005 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**:

- Ông Đinh Đức T, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 30/58 TCH, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 50 TK, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

- Chị Đỗ Thị Quỳnh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 6 Q, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

- Chị Mai Hồng N, sinh năm 1993

Địa chỉ: 25/96 BTX, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Vũ Thị Quỳnh M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Ông Th, bà M, chị T, chị N, chị M ủy quyền cho chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 50 TK, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia tố tụng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Vũ Thế V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 98 NH, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Hồng G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 84 HVT, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 309 PCK, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 23 PLC, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Phạm Nam P, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 6 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Vũ Quang I, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 11 HTK, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 47 HQV, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 123 NĐB, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Vũ Hồng R, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 232 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 55/159 V, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: Lô TT 01.20 khu đô thị mới TT, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 11 VVU, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Bùi Thị Ngọc E, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 18 ADV, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Đỗ Đức M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 70 PH, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Lê Thanh F, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*__Người làm chứng__:

- Anh Phạm Đình L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Thái Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 8 NVL, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Chị Vũ Thị V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ki ốt 107 Chung cư TT CT1, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ki ốt 107 Chung cư TT CT1, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Đ có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Đ thường đi đến các tuyến đường, phố tại thành phố H xem có nhà dân nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, Đ đi bộ đến khu đô thị TT ở thành phố H thấy nhà của ông Đinh Đức T ở số 30/58 TCH, phường B, thành phố H không khóa cửa, bên trong nhà có 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy3) để trên kệ ti vi trong phòng khách không có người trông coi, bên ngoài vắng người qua lại. Đ liền mở cửa vào trong nhà lấy 02 chiếc điện thoại nêu trên rồi chạy ra ngoài, cùng lúc đó ông Đinh Đức T phát hiện liền tri hô, rồi cùng anh Phạm Đình L ở thôn P, xã T, huyện Th và anh Phạm Thái Đ ở số 8 NVL, phường V, thành phố H (là cán bộ Công an thành phố Hải Dương đang trên đường tuần tra kiểm soát) đuổi bắt. Khi đuổi được khoảng 100m thì bắt được Đ, thu giữ trên tay phải Đ đang cầm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy3 trước sự chứng kiến của chị Vũ Thị V, sinh năm 1983 ở ki ốt

107, anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1988 ở ki ốt 106 Chung cư CT1 TT, phường Th, thành phố H.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại phòng trọ ở địa chỉ số 257 NTD, khu 5, phường K, thành phố H, thu giữ: 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6 màu đen; 03 phong bao lì xì màu đỏ đều có kích thước (16x9)cm, in hình Doremon và trẻ nhỏ, phía trên in chữ "Vạn sự như ý"; 01 túi xách chất liệu da có khóa kéo, kích thước (21x15)cm có một dây đeo màu đen; 01 túi xách chất liệu da có khóa kéo, kích thước (39x29)cm có hai quai xách; 01 ví da nam màu nâu, kích thước (09x12)cm; 01 túi xách chất liệu vải pha nilon có khóa kéo, kích thước (40x29)cm màu đen có 2 quai xách, gắn chữ Super.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone7, màu đen bản 32GB là 1.584.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy 3, 64GB, màu xanh rêu 64GB là 2.392.000 đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0358.323.xxx là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0906.118.xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của ông T là 3.976.000đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra xác định được trong thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 10/3/2021, Nguyễn Tiến Đ còn thực hiện 16 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2020, Đ đi bộ đến khu đô thị phía Đ, thành phố H xem nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1971 ở số 50 TK, phường H, thành phố H thấy cửa mở, trong nhà bật điện sáng, không có ai trông coi. Đ đi vào trong nhà lấy trên sườn xe máy 01 chiếc túi xách chất liệu da bên trong có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 sổ hộ khẩu gia đình; 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M - Ngô Văn Th; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe máy Honda Vision biển kiểm soát 34B4 - 452.xx; 01 thẻ Đảng viên đều mang tên chị P. Lấy trên ghế ngồi 01 túi xách chất liệu vải bên trong đựng 01 triệu đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Quỳnh T; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Hồng N; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Thị Quỳnh M và lấy 01 chiếc túi xách chất liệu vải pha nilon đựng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen. Đ đem 03 chiếc túi xách này ra chỗ vắng người ngoài đường lục soát lấy 01 triệu đồng trong túi vải, đem bán chiếc máy tính xách tay cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở ngõ 191

NTD, P. V, TP. H được 3.000.000 đồng. Chiếc túi vải và toàn bộ số giấy tờ trên Đ đã đốt hết, còn chiếc túi xách da màu đen Đ mang về phòng trọ cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị 01 chiếc túi xách chất liệu giả da, màu đen, kích thước (39x29) cm có 02 quai xách là 86.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc túi xách chất liệu vải bông có 02 quai đeo, kích thước (20x30)cm là 19.000đồng.

- Giá trị của chiếc túi xách đựng máy tính xách tay, chất liệu vải pha nilon kích thước (43x29)cm là 26.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc máy tính xác tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450 màu đen, core i5, ram 8Gb, ổ cứng 180Gb, màn hình 14inch là 2.410.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 120.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sổ hộ khẩu là 25.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 05 chứng minh nhân dân (căn cước công dân) là 175.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 thẻ Đảng viên là 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.541.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, Đ đi bộ đến nhà ông Vũ Thế V, sinh năm 1969 ở số 98 NH, P. H, TP. H thấy trong nhà bật điện sáng, cửa không khóa và không có ai trong nhà. Đ mở cửa vào trong nhà thấy ở gian ngoài tầng 1 trên mặt bàn làm việc để 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen và 01 máy tính bảng Ipad4, màu bạc. Đ lấy chiếc máy tính xách tay và máy tính bảng trên rồi đem bán chiếc máy tính xách tay cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở ngõ 191 NTD, P. V, TP. H được 600.000 đồng. Bán chiếc máy tính bảng cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm: 1990 ở 67 NTD, P. V, TP. H được 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro1014 màu đen, core i2 Duo-T6670, ram 2Gb, ổ cứng 320Gb, màn hình 14 inch là 2.200.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc máy tính bảng Appe Ipad 4, màu bạc trắng 64Gb là 2.798.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.998.000đồng.

Vụ thứ 3:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Đ đi bộ đến khu đô thị A, TP. H mục đích xem nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến gần nhà chị Hoàng Thị Hồng G, sinh năm 1972 ở 84 HVT, P. T, TP.H thấy cửa không khóa. Đ mở cửa vào trong nhà lấy 01 chiếc túi xách màu tím, bên trong để số tiền 04 triệu đồng; 01 căn cước công dân của cháu Vũ Trung Hoàng H; 01 căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe máy; 01 giấy phép lái xe máy hạng A1; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên chị G; 01 điện thoại Nokia 1280 loại màn hình đen trắng, để ở bậc tam cấp sát chân cầu thang ở tầng 1 rồi chạy ra ngoài ra chỗ vắng người lục tìm bên trong túi xách lấy 04 triệu đồng, còn chiếc điện thoại Nokia 1280 cùng túi xách và toàn bộ giấy tờ trên Đ vứt bỏ ở xe rác (không nhớ địa điểm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc túi xách nữ màu tím, chất liệu giả da, kích thước (40x25)cm có 01 quai đeo và 01 quai xách là 648.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, màn hình đen trắng là 50.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 03 căn cước công dân là 105.000 đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank (thẻ nội địa) là 45.500đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV (thẻ nội địa) là 33.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.698.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, Nguyễn Tiến Đ đi đến nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 ở 309 PCK, phường T, thành phố H, thấy cửa không khóa, trong nhà điện sáng không có ai trông coi. Đ mở cửa đi vào trong nhà lấy ở cầu thang tầng một 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu hồng, lắp sim số 0988.396.xxx và 0983.366.xxx của anh C rồi đem bán cho anh Nguyễn Bá S ở 67 NTD, phường V, thành phố H được 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Samsung Note 20 Ultra màu hồng, bộ nhớ 128 Gb là 18.900.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0988.396xxx là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0983.366xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.900.000đồng.

Vụ thứ 5:

Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2021, Nguyễn Tiến Đ đi đến nhà chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1975 ở số 23 phố PLC, phường H, thành phố H thấy cửa nhà không khóa. Đ mở cửa đi vào tầng 1 tìm tài sản nhưng không có, Đ thấy trên tủ giầy trong nhà có 1 chiếc chìa khóa xe ô tô, Đ cầm chìa khóa bấm mở cửa xe ô tô Huyndai Tucson biển số 34A-388.xx của chị B đang đỗ ở trước cửa nhà. Sau đó Đ mở cửa vào trong xe lục soát lấy được số tiền 2.400.000 đồng của chị B để ở hộc hộp số của xe, Đ lấy số tiền trên cất giấu vào túi quần rồi trả lại chìa khóa xe ô tô vào chỗ cũ.

Vụ thứ 6:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2021, sau khi trộm cắp tiền ở nhà chị Nguyễn Ngọc B, Đ đi bộ trên đường và phát hiện thấy nhà chị Phạm Nam P, sinh năm 1997 ở số 6 CBQ, phường H, thành phố H không khóa cửa, Đ nhìn vào trong nhà thấy có 02 chiếc điện thoại (01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128 Gb và 01 chiếc điện thoại Iphone6 màu vàng, bản 64Gb) để ở giữa ghế dài trong phòng khách không có ai trông coi. Đ mở cửa vào nhà lấy 2 chiếc điện thoại trên rồi chạy ra ngoài đến chỗ vắng người tháo 2 thẻ sim lắp trong 2 chiếc điện thoại vứt đi, rồi đem bán 2 chiếc điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990 ở 67 NTD, phường V, thành phố H với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128Gb là 5.495.000 đồng.
- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 64GB là 1.360.000đồng.
- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0982.553.xxx là 30.000đồng.
- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0868.656xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.855.000 đồng.

Vụ thứ 7:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, Nguyễn Tiến Đ đi bộ trong khu đô thị phía tây N xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến nhà anh Vũ Quang I, sinh năm 1982 ở số 11 HTK, phường V, thành phố H thấy trong nhà điện sáng, cửa kính không khóa và không có ai trông coi. Đ mở cửa đi vào nhà lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell để trên bàn làm việc tầng 1 rồi chạy ra ngoài. Sau đó Đ đem bán chiếc máy tính xách tay nêu trên cho anh Phạm Văn H ở 191 NTD, phường V, thành phố H với số tiền 4.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị 01 chiếc máy tính xác tay nhãn hiệu Dell Insprinon 3505Y1N1T1 màu bạc, core i5, ram 8Gb, ổ cứng 256Gb, màn hình 15,6inch là 8.749.300đồng (làm tròn 8.749.000đ).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.749.000đồng

Vụ thứ 8:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/02/2021, Đ đi bộ đến nhà chị Đoàn Thị D, sinh năm 1980 ở số 47 HQV, phường V, thành phố H, thấy trong nhà điện bật sáng, cửa mở và không có ai trông coi. Đ đi vào trong nhà thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu ghi xám màn hình 12 inch để ở trên bàn làm việc tầng một. Đ lấy chiếc máy tính trên rồi chạy ra ngoài đường, sau đó đem bán cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1986 ở ngõ 191 NTD, phường V, thành phố H được 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E54913505Y1N1T1 màu ghi xám, core i5, ram 8Gb, ổ cứng 256Gb màn hình 12inch là 3.590.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.590.000đ

Vụ thứ 9:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, Đ đi đến nhà anh Nguyễn Văn K ở số 123 NĐB, phường T, thành phố H. Thấy cửa nhà không đóng, bên trong không có ai trông coi, Đ đi vào tầng 1 lấy trộm trên kệ ti vi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Rmi Note 5A lắp sim số 0911.888.xxx có ốp lưng chất liệu nhựa màu trắng và 01 Ipad Air 2 màu vàng Gold rồi chạy ra ngoài. Đ tháo sim trong chiếc điện thoại vứt đi rồi đem bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990 ở 67 NTD, phường V, thành phố H được 500.000 đồng, đem bán chiếc máy tính bảng cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 5A màu bạc bộ nhớ 16Gb Model: MDG6S là 1.076.000đồng.

- Giá trị 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng chất lượng nhựa dẻo màu trắng là 10.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc máy tính bảng Ipad Air2 màu vàng gold bộ nhớ 128 GB là 3.400.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0911888xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.486.000 đồng.

Vụ thứ 10:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, Đ đi bộ đến nhà ông Vũ Hồng R, sinh năm 1961 ở số 232 CBQ, P. H, TP. H thấy trong nhà bật điện sáng, cửa kính thủy lực đóng nhưng không khóa, Đ nhìn vào trong nhà thấy không có ai và thấy trên mặt ghế Sôfa kê ở gian ngoài tầng 1 để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo 11, màu đen lắp sim số 0913369xxx và 01 điện thoại Iphone XS màu vàng lắp sim số 0902162xxx. Đ mở cửa vào trong nhà lấy 02 chiếc điện thoại trên, mang về phòng trọ tháo 02 thẻ sim vứt đi, rồi đem bán 02 điện thoại trên cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được tổng số tiền là 4.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Oppo 11, màu đen 128Gb là 6.954.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng bản 64Gb là 8.995.500đồng.

- Phí làm lại 02 sim là 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.949.500đồng.

Vụ thứ 11:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2021, Đ đi bộ đến nhà anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1987 ở 55/159 V, P. V, TP. H thấy cửa trong mở, cửa ngoài chỉ cài then không khóa, nhìn qua cửa thấy chiếc điện thoại Vsmart, màu đen, lắp sim số 0976107351 bật sáng màn hình, trong nhà không có người. Đ mở cửa vào trong nhà lấy chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy ra đường. Sau đó, Đ đem bán bán chiếc điện thoại nói trên cho một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) được 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị 01 chiếc điện thoại Vsmart Star4 màu đen 32 GB là 1.680.000đồng. Phí làm thẻ sim là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.680.000 đồng.

Vụ thứ 12:

Khoảng 19 giờ ngày 24/02/2021, Đ đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1982 ở Lô TT 01.20 Khu đô thị mới TT, phường Th, thành phố H, thấy trong nhà điện bật sáng, cửa kính không khóa, trong nhà không có người, Đ mở

cửa đi vào trong tầng 1 lấy 01 túi xách giả da nhãn hiệu Pedro, màu tím, kích thước (30x25) cm có quai đeo, bên trong có 01 ví nữ màu hồng đựng 1.500.000 đồng; 03 túi lì xì bằng giấy màu đỏ, trong đó có 01 túi đựng số tiền 1.700.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Nguyễn Thị Hồng Đ. Đ lấy số tiền 3.200.000 đồng, đem 03 túi lì xì về phòng trọ cất giấu. Còn chiếc túi xách, ví và giấy tờ cá nhân của chị Đ, Đ vứt đi ở khu vực gần xe rác trong khu đô thị TT (không nhớ rõ vị trí vứt).

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 03 chiếc phong bao lì xì bằng chất liệu giấy, màu đỏ, đều có kích thước (16x09) cm in hình Doremon và trẻ nhỏ, phía trên in chữ "Vạn sự như ý" là 600 đồng.

- Giá trị của 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro chất liệu giả da, màu tím, kích thước (30x25)cm có một quai xách là 146.000 đồng.

- Giá trị của 01 chiếc ví nữ màu hồng, chất liệu giả da kích thước (15x20)cm là 92.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân (căn cước công dân) là 70.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.438.600 đồng.

Vụ thứ 13:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, Nguyễn Tiến Đ đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989 ở số 11 VVU, phường H, thành phố H thấy trong nhà điện sáng, cửa kính đóng nhưng không khóa. Đ mở cửa đi vào phòng khách tầng 1 lấy được 01 chiếc điện thoại Iphone5 màu trắng lắp sim số 0392.885.xxx và 01 chiếc điện thoại Iphone6 màu ghi không lắp sim để ở trên bàn làm việc rồi đem bán cho anh Nguyễn Bá S ở 67 NTD, P. V, TP. H được 500.000 đồng, còn chiếc ốp lưng màu đen của điện thoại Iphone6 Đ tháo ra mang về phòng trọ cất giấu, chiếc sim điện thoại Đ đã vứt đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone5 màu trắng, 16GB là 650.000đồng.

- Giá trị 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone6 chất liệu nhựa dẻo màu đen là 10.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone6 màu ghi, 64Gb là 1.360.000đồng.

- Phí, lệ phí làm lại sim số 0392885xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.020.000 đồng.

Vụ thứ 14:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Đ đi bộ đến nhà chị Bùi Thị Ngọc E, sinh năm 1995, ở 18 ADV, thành phố H. Thấy có chiếc xe ô tô Kia Morning màu trắng, biển số 34A-402.xx (là xe của chị E) đỗ dưới lòng đường trước cửa nhà. Thấy cửa xe không khóa, Đ mở cửa vào trong xe ô tô lấy được 01 túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng, lắp sim 0971.201.xxx có ốp lưng màu nâu bằng chất liệu nhựa và **500.000 đồng** tiền mặt. Sau đó Đ vứt chiếc túi xách ở vườn rau gần nhà chị E. Đ tháo sim lắp trong điện thoại vứt đi rồi đem bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990 ở 67 NTD, thành phố H với số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 túi xách chất liệu da in hình con chuột Michky, khóa kéo có dây kéo màu đen, kích thước (21x15)cm là 45.000 đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone8 plus màu hồng bản 64GB là 4.377.000 đồng.

- Giá trị của 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus chất liệu nhựa là 10.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0971.201.xxx là 30.000 đồng.

Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.932.000đồng.

Vụ thứ 15:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/3/2021, Nguyễn Tiến Đ đi đến nhà cửa nhà anh Đỗ Đức M, sinh năm 1988 ở số 70 PH, phường T, thành phố H. Thấy có chiếc xe ô tô Mistsubishi biển số 34A-328.xx của anh M không đóng cửa đang đỗ ở trước cửa nhà. Đ liền mở cửa vào trong xe lục soát lấy được 01 túi xách màu đen bên trong có 01 con dấu nhựa của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ X; 01 đồng hồ Samsung Galaxy Watch 3; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng bên trong lắp sim số 0947.754xxx. Đ đem túi xách trả lại vào trong xe ô tô, đem con dấu vứt ở rìa đường gần nhà anh M và đem chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Bá S ở 67 NTD được 600.000 đồng, bán chiếc đồng hồ được 2.500.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc đồng hồ Samsung Galaxy Wach 3 LTE 45mm, viền thép, dây da màu đen là 7.192.000 đồng.

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, 16Gb là 1.500.000đồng.

- Giá trị của 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ kích thước hình hộp (11x5)cm là 120.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc túi xách đựng máy tính xách tay màu đen có sọc ghi xám, kích thước (45x29)cm là 45.500đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0947754xxx là 30.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.857.500 đồng.

Vụ thứ 16:

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2021, Nguyễn Tiến Đ đến nhà chị Trần Thị D ở số 184 BNT, phường H, thành phố H, thấy cửa kính không khóa, không có ai ở phòng khách. Đ mở cửa vào nhà lấy 01 túi xách nhãn hiệu Super màu đen của anh Lê Thanh F, sinh năm 1984 ở thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình rồi bỏ chạy ra đường. Đ đem chiếc túi xách nêu trên ra đoạn đường vắng lục soát lấy được 3.500.000 đồng; 01 chiếc ví nam bên trong có 1.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 USB, 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 đăng ký xe mô tô; 03 thẻ ATM. Đ lấy số tiền **5.000.000 đồng** nêu trên và đem bán chiếc máy tính xách tay, chiếc USB cho anh Phạm Văn H ở 191 NTD, phường V, thành phố H với giá 7.000.000 đồng, còn túi xách, ví da Đ đem về cất giấu ở phòng trọ, số tiền chiếm đoạt được Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự-UBND thành phố Hải Dương kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo IdeaPad3 15IIL05 màu đen, model: 81WE, core i5-1035G4, ram 8Gb, ổ cứng 512Gb màn hình 15,6 inch là 13.050.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc túi xách đựng laptop, chất liệu vải pha nilon, khóa kéo, kích thước (40x29)cm màu đen có 2 quai xách là 104.000đồng.

- Giá trị 01 chiếc ví da nam màu nâu, kích thước (9x12)cm là 40.000đồng.

- Giá trị của 01 chiếc USB 2.0 SanDish CZ33 16Gb màu bạc là 65.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 Giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng TechcomBank (thẻ nội địa) là 110.000đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng VietinBank (thẻ nội địa) là 45.500đồng.

- Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng Maritimebank (thẻ nội địa) là 50.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.259.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám xét, các biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường các vụ án; biên bản nhận dạng; Các Bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại ông Đinh Đức T, chị Vũ Thị Minh P, anh Vũ Quang I, ông Vũ Thế V, chị Hoàng Thị Hồng G, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Ngọc B, chị Phạm Nam P, chị Đoàn Thị D, chị Nguyễn Thị Hồng Đ, anh Nguyễn Văn K, ông Vũ Hồng R, anh Hoàng văn Ch, chị Nguyễn Thị Lan A, chị Bùi Thị Ngọc E, anh Đỗ Đức M, anh Lê Thanh F và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b,c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Đinh Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Vũ Thị Minh P và ông Ngô Văn Th, bà Nguyễn Thị M; Chị Đỗ Thị Quỳnh T; Chị Mai Hồng N; Chị Vũ Thị Quỳnh M do chị Vũ Thị Minh P là đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự chị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng của chị đựng trong túi da và 1.000.000 đồng trong túi vải, bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay. Đối với những tài sản gồm: 03 chiếc túi xách và chi phí làm lại toàn bộ giấy tờ bao gồm phí, lệ phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu gia đình, 05 chứng minh nhân dân (căn cước công dân), 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ đảng viên thì chị P và ông Th, bà M, chị T, chị N, chị M đã đi làm lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị P xác định không xuất trình được căn cứ chứng minh để số tiền 5.000.000đ trong túi da và 1.000.000đ trong túi vải nhưng chị vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Về trách nhiệm hình sự, chị P đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Vũ Thế V có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự anh V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là chiếc máy tính xách tay và chiếc máy tính bảng đã bị chiếm đoạt theo giá trị Hội đồng định giá đã định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Hoàng Thị Hồng G có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự chị G yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 4.000.000đ và giá trị

tài sản đã chiếm đoạt bao gồm: 01 túi xách nữ màu tím, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; phí, lệ phí làm lại các giấy tờ theo giá của Hội đồng định giá đã định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định tài sản bị mất là chiếc điện thoại Samsung Note 20 Ultra màu hồng bị mất đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại nên anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Nguyễn Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định tài sản bị mất là số tiền 2.400.000đ, đến nay chị B tự nguyện không yêu cầu Đ bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Phạm Nam P có đơn xin xét xử vắng mặt xác định tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng. Chị P yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc điện thoại trên theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Vũ Quang I có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell theo giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá đã định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Đoàn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay bị cáo chiếm đoạt theo giá Hội đồng định giá đã định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định tài sản bị mất là 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5A màu bạc; 01 ốp lưng điện thoại; 01 máy tính bảng Ipad Air2. Hiện nay anh K đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5A và 01 ốp lưng điện thoại. Anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy tính bảng Ipad Air2 theo giá trị định giá. Về trách nhiệm hình sự **đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo**.

Bị hại ông Vũ Hồng R có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại oppo 11; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng theo giá trị định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Hoàng Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, tại giai đoạn điều tra anh Ch yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất là chiếc điện thoại Vsmart

Star4 màu đen theo giá trị định giá. Tuy nhiên đến nay do tài sản không lớn nên anh Ch tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đ xác định đã được cơ quan CSĐT trả lại bao lì xì; Chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ và các tài sản bị mất gồm 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro; 01 ví nữ màu hồng và các giấy tờ bị cáo chiếm đoạt theo giá trị định giá. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định tài sản bị mất là 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi. Đến nay chị Lan A đã được cơ quan CSĐT trả lại 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi. Chị Lan A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 theo kết luận định giá tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với ốp lưng điện thoại và phí làm sim. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Bùi Thị Ngọc E có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định tài sản bị mất là 01 túi xách chất liệu da in hình chuột Mickey; 01 điện thoại Iphone 8plus màu hồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8plus và số tiền 10.000.000đ. Đến nay chị E đã được cơ quan điều tra trả lại 01 túi xách; 01 điện thoại Iphone 8 kèm theo ốp lưng. Chị E xác định có để 10.000.000đ trong túi xách nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ, tuy nhiên chị E không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Đỗ Đức M có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định các tài sản bị mất anh đã được cơ quan điều tra trả lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Lê Thanh F có đơn xin xét xử vắng mặt xác định tài sản bị mất là 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 01 chiếc túi xách đựng laptop, chất liệu vải pha nilon; 01 chiếc ví da nam màu nâu; 01 chiếc USB và số tiền 10.000.000đ. Hiện nay anh đã được có quan CSĐT trả lại 01 ví da màu nâu; 01 túi xách có chữ Super; 01 máy tính Lenovo. Anh F yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá S có đơn xét xử vắng mặt, xác định nhiều lần mua tài sản của Đ, khi mua anh S hỏi nguồn gốc tài sản ở đâu Đ trình bày do người khác cầm cắm tài sản cho Đ hết thời hạn không đến lấy nên Đ mang bán, anh S không biết tài sản do Đ trộm cắp được mà có vì

vậy anh mới mua tài sản. Các tài sản mua của Đ một số anh đã tháo linh phụ kiện lắp ghép và bán cho khách còn một số tài sản anh giữ lại đã bị cơ quan CSĐT thu giữ để trả cho bị hại. Số tiền anh bán lại cho khách tài sản mua của Đ ít hơn số tiền mua tài sản của Đ. Đến nay anh yêu cầu Đ phải hoàn trả cho anh số tiền đã mua những tài sản bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus với số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Samsung Note 20 Ultra số tiền 6.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số tiền 500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Samsung Galaxy Wach 3 số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6plus số tiền 600.000đ; 01 điện thoại Xiaomi 5A số tiền 500.000đ. Tổng số tiền anh S yêu cầu Đ hoàn trả là: 12.600.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H xác định có mua một số tài sản của Đ, khi mua anh H không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có, số tiền bán lại tài sản ít hơn số tiền mua tài sản của Đ đến nay anh H không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu. Có một số tài sản anh H chưa bán và đã giao nộp cho cơ quan CSĐT. Đến nay anh H không yêu cầu Đ phải hoàn trả số tiền đã mua.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ **05 năm 03 tháng đến 05 năm 6 tháng** tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ hoàn trả: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm:

- Chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 50 TK, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450 màu đen trị giá 2.410.000đ. **Tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh P 3.410.000đ.**

- Ông Vũ Thế V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 98 NH, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 1014 màu đen trị giá: 2.200.000đ; và chiếc máy tính bảng Appe Ipad 4 trị giá 2.798.000đ. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Thế V 4.998.000đ.**

- Chị Hoàng Thị Hồng G, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 84 HVT, phường T, thành phố H số tiền 4.000.000đ và giá trị tài sản gồm: Giá trị của 01 chiếc túi xách nữ màu tím, chất liệu giả da, kích thước (50x25)cm có 01 quai đeo và 01 quai xách là 648.000đồng; Giá trị của 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, màn hình đen trắng là 50.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 03 căn cước công dân là 105.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank (thẻ nội địa) là 45.500đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV (thẻ nội địa) là 33.000đồng. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hồng G là 5.046.500 đồng**.

- Chị Phạm Nam P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 6 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128Gb trị giá là 5.495.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 64GB trị giá là 1.360.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0982.553.xxx là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0868.656xxx là 30.000đồng.**Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị P là 6.915.000 đồng**.

- Anh Vũ Quang I, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 11 HTK, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Insprinon trị giá **8.749.000đ**.

- Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 47 HQV, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude trị giá **3.590.000đ**.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: 123 NĐB, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị 01 chiếc máy tính bảng Ipad Air2 trị giá **3.400.000đ**.

- Ông Vũ Hồng R, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 232 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị 01 chiếc điện thoại oppo 11 trị giá 6.954.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng trị giá 8.995.500đ; phí làm lại 02 sim là 60.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho ông R là **16.009.500.**

- Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Lô TT01.20, khu đô thị mới TT, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 3.200.000đ và giá trị các tài sản bị mất gồm: 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro chất liệu giả da, màu tím, kích thước (30x25)cm có một quai xách trị giá 146.000 đồng; 01 chiếc ví nữ màu hồng, chất liệu giả da kích thước (15x20)cm trị giá 92.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân (căn cước công dân) là 70.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe

hạng A1 là 135.000đồng. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị Đ là 3.673.000đ.**

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 11 VVU, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi trị giá 1.360.000đ; phí, lệ phí làm lại sim số 0392885118 là 30.000đ. **Tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho chị Lan A là 1.390.000đ**.

- Chị Bùi Thị Ngọc E, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 18 ADV, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền **500.000đ**.

- Anh Lê Thanh F, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền **5.000.000đ**.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 62.681.000đ (Sáu mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng).

+ **Về nghĩa vụ hoàn trả**: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương số tiền anh S bỏ ra mua các tài sản hiện anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus với số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Samsung Note 20 Ultra số tiền 6.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số tiền 500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Samsung Galaxy Wach 3 số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6plus số tiền 600.000đ; 01 điện thoại Xiaomi 5A số tiền 500.000đ. **Tổng số tiền bị cáo phải hoàn trả anh Đ là: 12.600.000đ.**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Không giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 12/3/2021, trên địa bàn các phường H, T, V, Th và B, thành phố H. Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản không khóa cửa nhà và khóa cửa xe ô tô, Nguyễn Tiến Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền là: **117.329.600** đồng, cụ thể như sau:

- Chiếm đoạt của ông Đinh Đức T 01 chiếc điện thoại Iphone7, màu đen bản 32Gb trị giá là 1.584.000đ; 01 chiếc điện thoại Vsmart Joy3, 64Gb, màu xanh rêu 64GB trị giá là 2.392.000đ. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của ông T là **3.976.000**đồng.

- Chiếm đoạt của chị Vũ Thị Minh P 01 chiếc túi xách chất liệu giả da, màu đen, kích thước (39x29) cm có 02 quai xách là 86.000đồng; 01 chiếc túi xách chất liệu vải bông có 02 quai đeo, kích thước (20x30)cm là 19.000đồng; chiếc túi xách đựng máy tính xách tay, chất liệu vải pha nilon kích thước (43x29)cm là 26.000đồng; 01 chiếc máy tính xác tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450 màu đen, core i5, ram 8Gb, ổ cứng 180Gb, màn hình 14inch là 2.410.000đồng; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Th, bà M do chị P cầm; 01 sổ hộ khẩu; 05 chứng minh nhân dân (trong đó có chứng minh nhân dân của chị T, chị N, chị M); 01 đăng ký xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ Đảng viên. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị P là **3.541.000** đồng.

- Chiếm đoạt của ông Vũ Thế V 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro1014 màu đen, core i2 Duo-T6670, ram 2Gb, ổ cứng 320Gb, màn hình 14 inch trị giá là 2.200.000đồng; 01 chiếc máy tính bảng Appe Ipad 4, màu bạc trắng 64Gb là 2.798.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông V là **4.998.000**đồng.

- Chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Hồng G số tiền 4.000.000 đồng; 01 chiếc túi xách nữ màu tím, chất liệu giả da, kích thước (40x25)cm có 01 quai đeo và 01 quai xách là 648.000đồng; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, màn hình đen trắng là 50.000đồng; 03 căn cước công dân; 01 đăng ký xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 02 thẻ ATM. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị G là **4.698.000đ**.

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại Samsung Note 20 Ultra lắp 02 sim màu hồng, bộ nhớ 128Gb trị giá **18.900.000đ**.

- Chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc B số tiền **2.400.000** đồng.

- Chiếm đoạt của chị Phạm Nam P 01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128Gb trị giá 5.495.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 64GB

là 1.360.000đ; 02 thẻ sim. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị P là **6.855.000** đồng.

- Chiếm đoạt của anh Vũ Quang I 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Insprinon 3505Y1N1T1 màu bạc trị giá **8.749.000**đồng.

- Chiếm đoạt của chị Đoàn Thị D 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude trị giá **3.590.000**đồng.

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 5A màu bạc bộ nhớ 16Gb Model:MDG6S trị giá 1.076.000đ; 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng chất lượng nhựa dẻo màu trắng là 10.000đ; 01 chiếc máy tính bảng Ipad Air2 màu vàng gold bộ nhớ 128GB trị giá 3.400.000đ; 01 sim điện thoại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh K là **4.486.000** đồng.

- Chiếm đoạt của ông Vũ Hồng R 01 chiếc điện thoại Oppo 11, màu đen 128Gb trị giá 6.954.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng bản 64Gb trị giá 8.995.500đ; 02 thẻ sim. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông R là **15.949.500**đồng.

- Chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Ch 01 chiếc điện thoại Vsmart Star4 màu đen và 01 thẻ sim. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh Ch là **1.680.000** đồng.

- Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 3.200.000 đồng; 03 chiếc phong bao lì xì bằng chất liệu giấy, màu đỏ trị giá 600đ; 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro chất liệu giả da trị giá 146.000đ; 01 chiếc ví nữ màu hồng, chất liệu giả da trị giá 92.000đ; 01 chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Đ là **3.438.600** đồng.

- Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lan A 01 chiếc điện thoại Iphone5 màu trắng, 16Gb trị giá 650.000đ; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone6 chất liệu nhựa dẻo màu đen trị giá 10.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone6 màu ghi, 64Gb trị giá 1.360.000đ; 01 thẻ sim. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Lan A là **2.020.000** đồng.

- Chiếm đoạt của chị Bùi Thị Ngọc E số tiền 500.000 đồng; 01 túi xách chất liệu da in hình con chuột Michky trị giá 45.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone8 plus màu hồng bản 64Gb trị giá 4.377.000đ; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus chất liệu nhựa trị giá 10.000đ; 01 sim điện thoại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị E là **4.932.000**đồng.

- Chiếm đoạt của anh Đỗ Đức M 01 chiếc đồng hồ Samsung Galaxy Wach 3 LTE trị giá 7.192.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, 16Gb trị giá 1.500.000đ; 01 con dấu bằng nhựa màu đỏ trị giá 120.000đ; 01 chiếc túi xách đựng máy tính xách tay màu đen có sọc ghi xám trị giá 45.500đ; 01 sim điện thoại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh M là **8.857.500** đồng.

- Chiếm đoạt của anh Lê Thanh F 5.000.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo IdeaPad3 trị giá 13.050.000đ; 01 chiếc túi xách đựng laptop chất liệu vải pha nilon trị giá 104.000đ; 01 chiếc ví da nam màu nâu trị giá 40.000đ; 01 chiếc USB 2.0 trị giá 65.000đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 đăng ký xe máy; 03 thẻ ATM. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của anh F là **18.259.000** đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt được trong mỗi vụ đều có giá trị từ hai triệu đồng trở lên), bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, tại phiên tòa bị cáo xác định sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có giá trị là 117.329.600 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản: theo bản án số 225/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án này xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 17 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Nguyễn Văn K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích và nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ hoàn trả:

- **Về vật chứng**: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone7 màu đen, 01 điện thoại Vsmart Joy3 của ông Đinh Đức T; 01 túi xách chất liệu giả da màu đen có 02 quai đeo của chị Vũ Thị Minh P; 01 điện thoại Samsung Note 20 Ultra màu hồng của anh Nguyễn Văn C; 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5A màu bạc cùng ốp lưng của anh Nguyễn Văn K; 01 phong bao lì xì của chị Nguyễn Thị Hồng Đ; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Iphone 5 của chị Nguyễn Thị Lan A; 01 túi xách chất liệu da in hình con chuột Micky, 01 điện thoại Iphone 8 kèm theo ốp lưng của chị Bùi Thị Ngọc E; 01 túi xách, 01 con dấu, 01 đồng hồ Samsung Galaxy Wach3, 01 điện thoại Iphone 6 Plus của anh Đỗ Đức M; 01 ví da màu nâu, 01 túi xách có chữ Super, 01 máy tính nhãn hiệu Lenovo IdeaPad3 15 IIL05 màu đen của anh Lê Thanh F. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của những bị hại nêu trên nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho ông T, chị P, anh C, anh K, chị Đ, chị Lan A, chị E, anh M, anh F là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp của các bị hại không thu giữ được nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự cụ thể như sau:

Bị hại chị Vũ Thị Minh P đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Th, bà Nguyễn Thị M; Chị Đỗ Thị Quỳnh T; Chị Mai Hồng N; Chị Vũ Thị Quỳnh M tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường: 03 chiếc túi xách và chi phí làm lại toàn bộ giấy tờ bao gồm phí, lệ phí cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ hộ khẩu gia đình, 05 chứng minh nhân dân (căn cước công dân), 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ đảng viên vì hiện nay những giấy tờ trên đã được chị P cũng như ông Th, bà M, chị T, chị N, chị M đi làm lại nên HĐXX không xem xét giải quyết. Chị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ đựng trong túi da và 1.000.000đ trong túi vải và bồi thường giá trị chiếc máy tính

xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450 màu đen trị giá: 2.410.000đ. Quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận lấy số tiền 1.000.000đ trong túi vải, chứ không lấy số tiền 5.000.000đ trong túi da; Chị P không có căn cứ chứng minh để số tiền 5.000.000đ trong túi da. Do vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường cho chị Vũ Thị Minh P số tiền 1.000.000đ và giá trị chiếc máy tính xách tay trị giá 2.140.000đ. Tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh P **3.410.000đ.**

Ông Vũ Thế V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị định giá là 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 1014 màu đen trị giá: 2.200.000đ; và chiếc máy tính bảng Appe Ipad 4 trị giá 2.798.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông V tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **4.998.000đ**.

Chị Hoàng Thị Hồng G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ và giá trị tài sản đã chiếm đoạt gồm: Giá trị của 01 chiếc túi xách nữ màu tím, chất liệu giả da, kích thước (50x25)cm có 01 quai đeo và 01 quai xách là 648.000đồng; Giá trị của 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, màn hình đen trắng là 50.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại các giấy tờ theo giá trị định giá gồm: 03 căn cước công dân là 105.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank (thẻ nội địa) là 45.500đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV (thẻ nội địa) là 33.000đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị G tổng giá trị tài sản là **5.046.500đồng**.

Chị Phạm Nam P yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị định giá là 01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128Gb trị giá là 5.495.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 64GB trị giá là 1.360.000đồng; Đối với 02 sim điện thoại không thu hồi được nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị P tiền làm mới sim điện thoại theo giá Hội đồng định giá đưa ra là: Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0982.553.xxx là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0868.656xxx là 30.000đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho chị P tổng giá trị tài sản là **6.915.000 đồng**.

Anh Vũ Quang I yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Insprinon theo giá trị định giá là **8.749.000đ**, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh I số tiền nêu trên.

Chị Đoàn Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude theo giá trị định giá là **3.590.000đ**, nên buộc bị cáo bồi thường cho chị D số tiền nêu trên.

Anh Nguyễn Văn K xác định tài sản bị mất là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaom Rmi Note 5A lắp sim số 0911888758 có ốp lưng và 01 Ipad Air 2 màu vàng Gold. Đến nay anh K đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại và ốp lưng, không yêu cầu bồi thường về điện thoại nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Anh K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 chiếc máy tính bảng Ipad Air2 theo giá trị định giá là **3.400.000đ,** nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K số tiền nêu trên.

Ông Vũ Hồng R yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại oppo 11 theo giá trị định giá là **6.954.000đ**; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng trị giá **8.995.500đ**; phí làm lại 02 sim là **60.000đ** nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông R tổng số tiền là **16.009.500.**

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000đ và các tài sản bị mất gồm: 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro chất liệu giả da, màu tím, kích thước (30x25)cm có một quai xách trị giá 146.000 đồng; 01 chiếc ví nữ màu hồng, chất liệu giả da kích thước (15x20)cm trị giá 92.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân (căn cước công dân) là 70.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đ tổng số tiền là **3.673.000đ**.

Chị Nguyễn Thị Lan A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi theo giá trị định giá là 1.360.000đ; phí, lệ phí làm lại sim số 0392885xxx là 30.000đ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lan A số tiền là **1.390.000đ**.

Chị Bùi Thị Ngọc E xác định tài sản bị mất là 01 túi xách in hình con chuột Micky, khóa kéo có dây kéo màu đen, kích thước (21 x 15)cm; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu hồng; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 8 plus chất liệu nhựa và số tiền 10.000.000đ để trong túi xách. Đến nay chị E đã nhận được các tài sản túi xách, điện thoại. Chị E yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ để trong túi xách. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp của chị E số tiền 500.000đ chứ không có số tiền 10.000.000đ như chị E trình bày. Chị E không có chứng cứ chứng minh để số tiền 10.000.000đ trong túi xách. Do vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường cho chị E số tiền **500.000đ**.

Bị hại anh Lê Thanh F xác định tài sản bị mất 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 01 chiếc túi xách đựng laptop, chất liệu vải pha nilon, khóa kéo, kích thước (40x29)cm màu đen có 2 quai xách; 01 chiếc ví da nam màu nâu; 01 chiếc USB; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 đăng ký xe máy ; 1 thẻ ATM ngân hàng TechcomBank; 1 thẻ ATM ngân hàng VietinBank; 1 thẻ ATM ngân hàng

Maritimebank. Đến nay anh F đã được cơ quan điều tra trả lại 01 túi xách; 01 ví da màu nâu; 01 máy tính hiệu Lenovo. Anh F chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 10.000.000đ bị mất, những thiệt hại khác anh F không yêu cầu. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp của anh F số tiền 5.000.000đ chứ không có số tiền 10.000.000đ như anh F trình bày. Anh F không có chứng cứ chứng minh để số tiền 10.000.000đ trong túi xách. Do vậy chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường cho anh F số tiền **5.000.000đ.**

Đối với bị hại anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Ngọc B, anh Hoàng Văn Ch, anh Đỗ Đức M, ông Đinh Đức T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

-**Về nghĩa vụ hoàn trả**: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá S yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền anh bỏ ra mua các tài sản hiện anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus với số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Săm sung Note 20 Ultra số tiền 6.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số tiền 500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Samsung Galaxy Wach 3 số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6plus số tiền 600.000đ; 01 điện thoại Xiaomi 5A số tiền 500.000đ. Tổng số tiền anh S yêu cầu Đ hoàn trả là: 12.600.000đ. Việc anh S yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên là có căn cứ phù hợp với Điều 579 Bộ luật dân sự nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh S số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H giao nộp cho cơ quan điều tra một máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo để trả lại cho bị hại, đến nay anh H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua tài sản của bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Bá S và anh Phạm Văn H khi mua tài sản không biết những tài sản đã mua là do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh S và anh H.

Không làm rõ được một số người đã mua tài sản trộm cắp của Đ, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điểm a khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 579, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ **05 (năm) năm 03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2021.

3. **Về trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm:

- Chị Vũ Thị Minh P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 50 TK, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7450 màu đen trị giá 2.410.000đ. **Tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Minh P 3.410.000đ.**

- Ông Vũ Thế V, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 98 NH, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 1014 màu đen trị giá: 2.200.000đ; và chiếc máy tính bảng Appe Ipad 4 trị giá 2.798.000đ. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Thế V 4.998.000đ.**

- Chị Hoàng Thị Hồng G, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 84 HVT, phường T, thành phố H số tiền 4.000.000đ và giá trị tài sản gồm: Giá trị của 01 chiếc túi xách nữ màu tím, chất liệu giả da, kích thước (50x25)cm có 01 quai đeo và 01 quai xách là 648.000đồng; Giá trị của 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, màn hình đen trắng là 50.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 03 căn cước công dân là 105.000 đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank (thẻ nội địa) là 45.500đồng; Phí, lệ phí cấp lại 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV (thẻ nội địa) là 33.000đồng. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hồng G là 5.046.500đồng**.

- Chị Phạm Nam P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 6 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương tài sản bị mất là 01 chiếc điện thoại Iphone7 plus màu hồng bản 128Gb trị giá là 5.495.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 64GB trị giá là 1.360.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0982.553.xxx là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 sim điện thoại số 0868.656xxx là 30.000đồng.**Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị P là 6.915.000 đồng**.

- Anh Vũ Quang I, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 11 HTK, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Insprinon trị giá **8.749.000đ**.

- Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 47 HQV, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude trị giá **3.590.000đ**.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; Địa chỉ: 123 NĐB, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương chiếc máy tính bảng Ipad Air2 trị giá **3.400.000đ**.

- Ông Vũ Hồng R, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 232 CBQ, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương giá trị 01 chiếc điện thoại oppo 11 trị giá 6.954.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng trị giá 8.995.500đ; phí làm lại 02 sim là 60.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho ông R là **16.009.500đ**.

- Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Lô TT01.20, khu đô thị mới TT, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền 3.200.000đ và giá trị các tài sản bị mất gồm: 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Pedro chất liệu giả da, màu tím, kích thước (30x25)cm có một quai xách trị giá 146.000 đồng; 01 chiếc ví nữ màu hồng, chất liệu giả da kích thước (15x20)cm trị giá 92.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân (căn cước công dân) là 70.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy là 30.000đồng; Phí, lệ phí cấp lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 là 135.000đồng. **Tổng giá trị tài sản bị cáo phải bồi thường cho chị Đ là 3.673.000đ.**

- Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 11 VVU, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi trị giá 1.360.000đ; phí, lệ phí làm lại sim số 0392885118 là 30.000đ. **Tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho chị Lan A là 1.390.000đ**.

- Chị Bùi Thị Ngọc E, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 18 ADV, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương số tiền **500.000đ.**

- Anh Lê Thanh F, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền **5.000.000đ.**

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 62.681.000 (Sáu mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn đồng)

+ **Về nghĩa vụ hoàn trả**: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương số tiền anh S bỏ ra mua các tài sản hiện anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 điện thoại Iphone 8 plus với số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Săm sung Note 20 Ultra số tiền 6.000.000đ; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số tiền 500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Samsung Galaxy Wach 3 số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6plus số tiền 600.000đ; 01 điện thoại Xiaomi 5A số tiền 500.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải hoàn trả anh S là: **12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng).**

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **3.764.050đ** (Ba triệu bảy trăm sáu mươi tư ngàn không trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr□ờng hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu